BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3334/TB-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2025 ĐỢT 2

Trường Đại học Cần Thơ thông báo kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 đợt 2 như sau:

Căn cứ vào chỉ tiêu phân bổ của từng ngành, Trường Đại học Cần Thơ xét tuyển những thí sinh có đủ điều kiện theo quy định trong đó thí sinh trúng tuyển đạt điểm chấm đề cương nghiên cứu tối thiểu từ 6,5đ *(sáu điểm rưỡi)* trở lên theo thang điểm 10 *(mười)* của điểm chấm đề cương nghiên cứu.

Điểm trúng tuyển của từng ngành là điểm chấm đề cương nghiên cứu của thí sinh theo thứ tự từ cao xuống thấp.

(Đính kèm Bảng điểm trúng tuyển và Kết quả tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2025 đợt 2)

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ, Nhà Điều hành, Khu 2, đường 3 tháng 2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923 734402.

Email: nhgtien@ctu.edu.vn

Website: http://gs.ctu.edu.vn

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Lê Văn Lâm

Nơi nhận:
- Các đơn vị đào tạo SĐH;
- Thí sinh dự tuyển;
- Website Trường, KSĐH;
- Lưu: VT, KSĐH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG ĐIỂM TRÚNG TUYỂN
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2025 ĐỢT 2

(Đính kèm Thông báo số 3334/TB-ĐHCT, ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Trường Đại học Cần Thơ)

TT	NGÀNH DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ	MÃ NGÀNH	ĐIỂM CHUẨN	TRÚNG TUYỂN
1.	Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi	9640102	9,00	04
2.	Công nghệ sinh học	9420201	8,00	06
3.	Công nghệ thực phẩm	9540101	8,50	04
4.	Chăn nuôi	9620105	9,00	01
5.	Hệ thống thông tin	9480104	8,00	04
6.	Hóa hữu cơ	9440114	8,50	03
7.	Kinh tế nông nghiệp	9620115	7,50	02
8.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	9520216	8,50	02
9.	Khoa học cây trồng	9620110	9,00	01
10.	Khoa học đất	9620103	8,50	03
11.	Khoa học máy tính	9480101	8,50	04
12.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán)	9140111	8,00	07
13.	Môi trường đất và nước	9440303	8,50	02
14.	Nuôi trồng thuỷ sản	9620301	8,00	02
15.	Phát triển nông thôn	9620116	8,00	01
16.	Quản lý đất đai	9850103	8,50	04
17.	Quản lý giáo dục	9140114	6,50	03
18.	Quản trị kinh doanh	9340101	6,50	04
19.	Tài chính – Ngân hàng	9340201	6,50	02
20.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	9440103	9,00	06
TỔNG CỘNG				**65**

KT. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Lê Văn Lâm